

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: Kiệt 32 đường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1981; địa chỉ: Kiệt 32 đường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV số 194 đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị M và anh Trần Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 2010 ngày 21/9/2010 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị).

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Ngọc Đăng K, sinh ngày 23/10/2016 cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Ngọc Lê H, sinh ngày 16/4/2011 cho anh Trần Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Trần Ngọc T và chị Lê Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đình chỉ giải quyết do chị Lê Thị M rút không yêu cầu Tòa án giải quyết và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đồng ý, không có yêu cầu gì.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị M thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 18.817.500 đồng (*Mười tám triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000096 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho chị Lê Thị M số tiền chênh lệch là 18.667.500 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND xã V, huyện V;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Minh Khôi